

Số: 346 /QĐ-ĐN5

Lâm Đồng, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Đo kiểm tra điện trở tiếp địa nhà máy và văn phòng Công ty năm 2026

GIÁM ĐỐC CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 - TKV

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-ĐLTKV ngày 03/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty điện lực TKV- CTCP về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, chi nhánh của Tổng công ty điện lực TKV- CTCP;

Căn cứ Quyết định số 1590/QĐ-ĐN5 ngày 19/11/2024 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc ban hành Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV;

Căn cứ văn bản số 3793/ĐLTKV-KH ngày 25/12/2025 của Tổng công ty Điện lực – TKV về việc Tạm giao/thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Tổng công ty điện lực TKV;

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-ĐN5 ngày 29/12/2025 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-ĐN5 ngày 05/12/2025 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc thành lập tổ tư vấn lựa chọn nhà cung cấp; Biên bản phân công công việc của tổ tư vấn lựa chọn nhà cung cấp ngày 06/3/2026;

Căn cứ Tờ trình ngày 05/3/2025 của Phòng KTAT về việc đo kiểm tra điện trở tiếp địa nhà máy và văn phòng công ty năm 2026;

Căn cứ Báo cáo thẩm định Ngày 12/3/2026 của Tổ thẩm định về việc Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Đo kiểm tra điện trở tiếp địa nhà máy và văn phòng Công ty năm 2026;

Theo đề nghị của Tổ tư vấn tại Tờ trình ngày 12 tháng 3 năm 2026 v/v Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Đo kiểm tra điện trở tiếp địa nhà máy và văn phòng Công ty năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Đo kiểm tra điện trở tiếp địa nhà máy và văn phòng Công ty năm 2026 với nội dung như sau:

1. Giá trị dự toán: **34.182.000 đồng** (Bằng chữ: Ba mươi bốn triệu, một trăm tám mươi hai ngàn đồng). Chi tiết như phụ lục 01 kèm theo.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp:

- Tên gói: Đo kiểm tra điện trở tiếp địa nhà máy và văn phòng công ty năm 2025.

- Nguồn vốn thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2026.

- Hình thức lựa chọn nhà cung cấp: Ký hợp đồng trực tiếp theo quy định tại Điểm m, Khoản 3, Điều 8, Quyết định số 1590/QĐ-ĐN5 ngày 19/11/2024.

- Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà cung cấp: Tháng 3/2026;

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực;

- Địa điểm thực hiện: Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Bảo Lâm 5, tỉnh Lâm Đồng và Văn phòng công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng.

Điều 2: Giao cho Tổ chuyên gia tổ chức thực hiện lựa chọn Nhà cung cấp dịch vụ đúng theo quy định hiện hành. Giao cho Phân xưởng Vận Hành – Sửa chữa, phòng Kỹ thuật An Toàn giám sát nghiệm thu công tác Đo kiểm tra điện trở tiếp địa nhà máy và văn phòng công ty năm 2026.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng ban liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Trang Website TKV (để đăng tải);
- Trang Website ĐLTKV (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT, KHĐT-VT, Tr04.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Tuấn

PHỤ LỤC 01
BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ
ĐO KIỂM TRA ĐIỆN TRỞ TIẾP ĐỊA NHÀ MÁY VÀ VĂN PHÒNG CÔNG TY
NĂM 2026

(Kèm theo quyết định số 346 /QĐ-ĐN5 ngày 16/3/2026 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5-TKV)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Cộng (VNĐ)	Ghi chú
1	Đo kiểm tra điện trở tiếp địa nhà máy và văn phòng Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV năm 2026	Điểm đo	211	150.000	31.650.000	
Cộng giá trị chưa thuế					31.350.000	
Thuế VAT 8%					2.532.000	
Tổng cộng					34.182.000	

PHỤ LỤC 02

NỘI DUNG YÊU CẦU CỦA GÓI CUNG CẤP

Đo kiểm tra điện trở tiếp địa nhà máy và văn phòng Công ty năm 2026
(kèm theo Quyết định số 346 /QĐ-ĐN5 ngày 16 tháng 3 năm 2026)

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. YÊU CẦU HỒ SƠ ĐỀ XUẤT	6
Mục 1: Tóm tắt nội dung của gói cung cấp dịch vụ	6
Mục 2: Tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất	6
Mục 3. Các yêu cầu về thương mại	6
Mục 4. Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong Hồ sơ đề xuất	7
Mục 5. Nội dung hồ sơ đề xuất	7
Mục 6. Thời hạn hiệu lực của Hồ sơ đề xuất	7
Mục 7. Nộp, tiếp nhận, mở Hồ sơ đề xuất	8
Mục 8. Làm rõ Hồ sơ đề xuất	8
Mục 9. Đánh giá Hồ sơ đề xuất	7
Mục 10. Quyết định lựa chọn Nhà cung cấp	9
Mục 11. Hợp đồng	9
Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA DỊCH VỤ	10
CHƯƠNG III. BIỂU MẪU	11

CHƯƠNG I. YÊU CẦU HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Mục 1: Tóm tắt nội dung của gói cung cấp dịch vụ

1. Tên gói cung cấp: Đo kiểm tra điện trở tiếp địa nhà máy và văn phòng Công ty năm 2026;
2. Nguồn vốn thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2026;
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
4. Loại hợp đồng: Đơn giá cố định;
Địa điểm thực hiện: Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Bảo Lâm 5, tỉnh Lâm Đồng và Văn phòng công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng.
5. Phạm vi cung cấp dịch vụ: *Chi tiết như Mục 2, Chương III của Hồ sơ yêu cầu.*

Mục 2: Tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất

1. Nhà cung cấp phải có đơn đề xuất dự cung cấp có đầy đủ nội dung theo quy định tại mẫu số 2 đính kèm dưới đây.
2. Nhà cung cấp phải đáp ứng về tư cách hợp lệ với các điều kiện sau đây:
 - Đăng ký thành lập, hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật;
 - Có đủ điều kiện hoạt động trong lĩnh vực đo điện trở tiếp địa.
 - Hạch toán tài chính độc lập;
 - Không đang trong quá trình bị giải thể, không bị kết luận đang lập vào tình trạng bị phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
 - Không có tên trong danh sách các Nhà cung cấp bị cấm tham dự quá trình của ĐLTKV và của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV.
3. Tài liệu đính kèm để chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà cung cấp;
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Bản sao có chứng thực);
 - Tài liệu chứng minh đủ điều kiện hoạt động đo điện trở tiếp địa do cấp có thẩm quyền cấp như: giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động (Bản sao có chứng thực);
 - Cam kết trên đơn chào giá đáp ứng về tư cách hợp lệ nêu tại Khoản 2, Mục 2, Chương I của Hồ sơ yêu cầu.

Có ít nhất 01 hồ sơ hợp đồng tương tự: Hợp đồng về đo điện trở tiếp địa có giá trị tối thiểu 17.000.000 đồng; hợp đồng Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành, Biên bản thanh lý hợp đồng; Hóa đơn tài chính theo quy định (bản sao có xác nhận của nhà cung cấp).

Mục 3. Các yêu cầu về thương mại

1. Giá chào: Giá chào là giá do Nhà cung cấp ghi trong đơn chào giá, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện đơn hàng tại địa điểm thực hiện cung cấp theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu, bao gồm cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp Nhà cung cấp chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp sẽ không đạt.

2. Trường hợp Nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể theo hình thức thư giảm giá riêng hoặc ghi trực tiếp vào đơn chào giá và bảo đảm Bên mời cung cấp nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất. Trong đề xuất giảm giá, Nhà cung cấp cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho toàn bộ đơn hàng.

3. Nhà cung cấp chào trọn gói cho toàn bộ các công việc theo nội dung yêu cầu của gói cung cấp. Chi tiết tại Mẫu số 1 đính kèm.

4. Địa điểm thực hiện:

+ Trụ sở văn phòng Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng.

+ Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, Thôn 2, Xã Bảo Lâm 5, Tỉnh Lâm Đồng.

5. Điều khoản thanh toán: Chi tiết như dự thảo hợp đồng đính kèm.

Mục 4. Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong Hồ sơ đề xuất

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi khoản chi phí liên quan đến quá trình tham dự cung cấp dịch vụ;

2. Đồng tiền tham dự cung cấp dịch vụ và thanh toán là VNĐ;

3. Hồ sơ đề xuất cũng như tất cả các văn bản và các tài liệu liên quan đến Hồ sơ đề xuất được trao đổi giữa Bên mời cung cấp và Nhà cung cấp phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong Hồ sơ đề xuất có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt có xác nhận đóng dấu của cơ quan dịch thuật. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, Bên mời cung cấp có thể yêu cầu Nhà cung cấp gửi bổ sung.

Mục 5. Nội dung hồ sơ đề xuất

Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc Hồ sơ đề xuất gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào giá theo Mẫu số 01, Chương III, Biểu chào giá chi tiết theo Mẫu số 02, Chương III.

Nhà cung cấp phải nộp Hồ sơ đề xuất có đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 Chương III - Biểu mẫu, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà Nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là Nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc đơn hàng, Nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong Hồ sơ mời chào giá với đúng giá đã chào.

2. Các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm của nhà cung cấp quy định tại Mục 2 của Chương này.

3. Bảng liệt kê chi tiết nội dung dịch vụ phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu tại Chương II - Phạm vi, yêu cầu của dịch vụ, theo Mẫu số 04, Chương III-Biểu mẫu.

4. Bản cam kết đáp ứng các điều kiện chính của hợp đồng nêu tại Mẫu số 05, Chương III-Biểu mẫu.

Mục 6. Thời hạn hiệu lực của Hồ sơ đề xuất

Thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất giá là **40 ngày**, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất.

Mục 7. Nộp, tiếp nhận, mở Hồ sơ đề xuất.

1. Trường hợp nộp trực tiếp hoặc nộp qua đường bưu điện: Hồ sơ đề xuất phải được đóng trong phong bì dán kín có ghi đầy đủ tên, địa chỉ của nhà cung cấp, tên, số hiệu của gói cung cấp và ghi rõ Hồ sơ đề xuất không được mở trước **16 giờ 00 phút ngày 19 tháng 3 năm 2026**, có niêm phong gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, Phường I, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng không muộn hơn **16 giờ 00 phút ngày 19 tháng 3 năm 2026**. Hồ sơ đề xuất được gửi đến Bên mời cung cấp sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất sẽ không được xem xét.

2. Hồ sơ đề xuất sẽ được mở một cách công khai tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng trong vòng 1 giờ kể từ khi có thời điểm đóng bản chào giá. Bên mời cung cấp và Nhà cung cấp đã nộp Hồ sơ đề xuất chứng kiến và xác nhận việc mở các Hồ sơ đề xuất, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở Hồ sơ đề xuất vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong Thư mời chào giá mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của Nhà cung cấp này.

3. Các thông tin về nội dung chủ yếu của Hồ sơ đề xuất của các Nhà cung cấp bao gồm tối thiểu các nội dung: tên Nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất, giá trị bảo lãnh, thời gian và hiệu lực của bảo lãnh sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn Nhà cung cấp.

4. Bên mời cung cấp chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong Hồ sơ cho đến khi công bố kết quả lựa chọn Nhà cung cấp.

Mục 8. Làm rõ Hồ sơ đề xuất

1. Sau khi mở Hồ sơ đề xuất, Nhà cung cấp có trách nhiệm làm rõ Hồ sơ đề xuất theo yêu cầu của Bên mời cung cấp. Trường hợp Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm thì Bên mời cung cấp yêu cầu Nhà cung cấp làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện. Đối với các nội dung đề xuất về dịch vụ cung cấp, tài chính nêu trong Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi bản chất của Nhà cung cấp tham gia chào giá, không làm thay đổi nội dung cơ bản của Hồ sơ đề xuất đã nộp, không thay đổi giá chào.

2. Việc làm rõ Hồ sơ đề xuất giữa Nhà cung cấp và Bên mời cung cấp được thực hiện thông qua văn bản.

3. Trong thời gian 03 ngày kể từ ngày mở Hồ sơ đề xuất, trường hợp Nhà cung cấp phát hiện Hồ sơ đề xuất của mình thiếu các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện thì Nhà cung cấp được phép gửi tài liệu đến Bên mời cung cấp để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện của mình. Bên mời cung cấp có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của Nhà cung cấp để xem xét, đánh giá. Các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm được coi như một phần của Hồ sơ đề xuất.

4. Việc làm rõ Hồ sơ đề xuất chỉ được thực hiện giữa Bên mời cung cấp và Nhà cung cấp có Hồ sơ đề xuất cần phải làm rõ. Các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện được coi là một phần của Hồ sơ đề xuất và được Bên mời cung cấp bảo quản như Hồ sơ đề xuất.

Đối với các nội dung làm rõ ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện và yêu cầu về kỹ thuật, tài chính nếu quá thời hạn làm rõ mà Nhà cung cấp không làm rõ được hoặc có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời cung cấp thì Bên mời cung cấp sẽ đánh giá Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp theo Hồ sơ đề xuất đã nộp hợp lệ trước đó.

Mục 9. Đánh giá Hồ sơ đề xuất

Việc đánh giá Hồ sơ đề xuất được thực hiện theo các quy định dưới đây:

1. Đánh giá về tính hợp lệ của Hồ sơ đề xuất:

Hồ sơ đề xuất được đánh giá là hợp lệ khi bao gồm đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu được quy định tại Mục 2, Chương I của Hồ sơ yêu cầu.

2. Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

Đánh giá theo tiêu chí đạt/ không đạt để đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của Nhà cung cấp trên cơ sở các tiêu chí yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm được nêu tại Hồ sơ mời chào giá.

3. Đánh giá về yêu cầu về kỹ thuật:

Sử dụng tiêu chí đạt/ không đạt làm cơ sở để đánh giá về mặt kỹ thuật bao gồm:

- Nội dung, phạm vi cung cấp dịch vụ;
- Tiến độ cung cấp dịch vụ;
- Thời hạn cung cấp dịch vụ;
- Cam kết đáp ứng các điều kiện chính của hợp đồng nêu tại Mẫu số 05

Chương III - Biểu mẫu.

4. Đánh giá về giá:

- Cách xác định đơn giá đánh giá thấp nhất theo các bước sau:

+ Bước 1: Xác định đơn giá chào đối với dịch vụ nêu tại Chương II (đã bao gồm sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, nếu có).

+ Bước 2: Xác định giá đánh giá trên cơ sở quy về một mặt bằng, có tính đến các điều kiện về giao hàng, thanh toán, bảo hành, v.v....

Hồ sơ đề xuất có đáp ứng về nội dung yêu cầu về kỹ thuật và có đơn giá thấp hơn hoặc bằng đơn giá dự toán được duyệt sẽ được đánh giá là đạt.

Mục 10. Quyết định lựa chọn Nhà cung cấp

Nhà cung cấp được xem xét, quyết định lựa chọn cung cấp dịch vụ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Hồ sơ đề xuất đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Hồ sơ yêu cầu;

Mục 11. Hợp đồng

Nhà cung cấp được duyệt sẽ ký kết và thực hiện hợp đồng với Bên mời cung cấp với các nội dung hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn bởi các điều kiện chính theo Mẫu số 05 Chương III

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA DỊCH VỤ

Nhà cung cấp phải chào dịch vụ theo nội dung yêu cầu dưới đây:

Tên gói: Đo kiểm tra điện trở tiếp địa nhà máy và văn phòng Công ty năm 2025;

Phạm vi, nội dung yêu cầu của cung cấp dịch vụ

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Số lượng
1	Đo kiểm tra điện trở tiếp địa nhà máy và văn phòng Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV năm 2026	Điểm đo	211

Tiến độ thực hiện các công việc thí nghiệm dự kiến tháng 4/2026 (tiến độ có thể điều chỉnh phụ thuộc vào tình hình sản xuất của nhà máy).

CHƯƠNG III. BIỂU MẪU**Mẫu số 01****ĐƠN CHÀO GIÁ**Ngày: _____ *[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào GIÁ]*Tên gói dịch vụ: _____ *[Ghi tên gói dịch vụ theo Hồ sơ yêu cầu]*Kính gửi: *[Điền tên đầy đủ của Bên mời cung cấp]*

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu gói mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi,.....*[Ghi tên Nhà cung cấp]*, cam kết thực hiện cung cấp dịch vụ.....*[Ghi tên gói dịch vụ]* theo đúng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là.*[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]* cùng với Bảng giá chào và các điều kiện thương mại chi tiết như Mẫu số 2 đính kèm. Thời gian thực hiện hợp đồng là *[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu]*.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào giá này.
 2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
 3. Không có tên trong danh sách các Nhà cung cấp bị cấm tham dự quá trình của ĐLTKV và của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV
- Nếu Hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết thực hiện cung cấp dịch vụ đảm bảo đúng chất lượng, số lượng theo yêu cầu của Bên mời cung cấp.
- Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian *[Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng gói chào cung cấp]*.
- Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỬA DỊCH VỤ

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên dịch vụ: _____ [Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ yêu cầu]

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Cộng (VNĐ)	Ghi chú
1	Đo kiểm tra điện trở tiếp địa nhà máy và văn phòng Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV năm 2026	Điểm đo	211			
Cộng giá trị chưa thuế						
Thuế VAT %						
Tổng cộng						

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

CÁC ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào giá]

Tên gói: _____ [Ghi tên gói dịch vụ theo Hồ sơ yêu cầu]

1. Địa điểm thực hiện:
2. Thời hạn giao nộp sản phẩm:
3. Tiến độ thực hiện cung cấp dịch vụ:
4. Thanh toán:
5. Các tài liệu đính kèm hồ sơ đề xuất

Mẫu số 04**BẢN KÊ CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG PHẠM VI CUNG CẤP**Ngày: _____ *[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào giá]*Tên gói: _____ *[Ghi tên gói cung cấp theo Hồ sơ yêu cầu]*

Bảng liệt kê chi tiết danh mục các công việc thực hiện của dịch vụ được chào giá, phải ghi đầy đủ tiến độ thực hiện đáp ứng theo yêu cầu nêu tại Chương II của Hồ sơ yêu cầu.

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
Số: /2026/HĐSXKD-ĐN5
V/v Đo kiểm tra điện trở tiếp địa cho toàn nhà máy và
văn phòng công ty năm 2026

Căn cứ Luật dân sự ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 27/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 79/NĐ – CP ngày 31/07/2014 Của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ quyết định số /QĐ-ĐN5 ngày /3/2026 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Đo kiểm tra điện trở tiếp địa nhà máy và văn phòng công ty năm 2026;

Căn cứ biên bản thương thảo ký ngày /03/2026;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐN5 ngày tháng 3 năm 2026 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp: Đo kiểm tra điện trở tiếp địa nhà máy và văn phòng công ty năm 2026;

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên;

Hôm nay ngày tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, Chúng tôi gồm các bên sau:

Bên A: Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV

Địa chỉ: số 10, đường Hoàng Văn Thụ, phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng;

Điện thoại: 0263.3976888

Fax: 0263.3974888

Tài khoản: 112000166536 tại Ngân hàng Công Thương Việt Nam - CN Bảo Lộc;

Mã số thuế: 0104297034007

Đại diện Ông: **Trần Văn Tuấn**

Chức vụ: Giám đốc

Bên B:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện bà: Chức vụ

Hai bên đã tiến hành thương thảo và thống nhất các nội dung trong hợp đồng như sau :

Điều 1: Đối tượng của hợp đồng

Bên A giao cho bên B thực hiện dịch vụ: Đo kiểm tra điện trở tiếp địa nhà

máy và văn phòng công ty năm 2026 theo chi tiết như phụ lục đính kèm

Điều 2 : Trách nhiệm của Bên A

- Cung cấp đầy đủ thông tin cho Bên B (Mặt bằng, vị trí đặt thiết bị, thông số chi tiết thiết bị).

- Cử cán bộ giám sát và kiểm tra trong suốt quá trình thực hiện công tác đo kiểm điện trở tiếp địa do Bên B thực hiện, ký các biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành công việc theo hợp đồng và các chứng từ liên quan khác phục vụ cho việc thanh quyết toán.

- Bên A được quyền từ chối nghiệm thu khi công việc Bên B thực hiện không đạt yêu cầu quy định của hợp đồng.

- Bên A được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng nếu Bên B :

+ Bỏ dở công việc hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng.

+ Chậm tiến độ hoàn thành việc thi công và bàn giao cho Bên A quá 7 ngày so với quy định của hợp đồng mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.

+ Giao cho Nhà thầu phụ dưới bất kỳ hình thức nào để thực hiện toàn bộ công việc của hợp đồng này mà không được sự chấp thuận của Bên A.

Trong mỗi trường hợp trên Bên A có thể bằng cách thông báo cho nhà thầu trước 2 ngày và chấm dứt hợp đồng. Sau khi chấm dứt hợp đồng hai bên làm biên bản thanh lý, Bên B có nghĩa vụ hoàn trả mọi khoản tiền đã nhận của Bên A.

- Cung cấp các thông tin tài liệu liên quan đến công việc để Bên B thực hiện theo hợp đồng.

- Bàn giao mặt bằng đủ điều kiện cho Bên B.

- Đình chỉ thi công nếu xét thấy không đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, An toàn lao động.

- Kiểm tra chất lượng đột xuất công việc của Bên B khi xét thấy một số vấn đề có ảnh hưởng đến công việc.

- Yêu cầu sửa đổi bổ sung sản phẩm mà Bên B thực hiện không đảm bảo chất lượng... Mọi chi phí, kinh phí sửa đổi do Bên B chịu.

- Yêu cầu Bên B phải sử dụng thiết bị, máy móc đạt chuẩn theo pháp luật hiện hành.

- Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

- Các quyền khác theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên B

- Nhận bàn giao và quản lý mặt bằng thi công sau khi được bàn giao.

- Bên B phải đảm bảo sự kết hợp giữa các bên liên quan để đảm bảo thi công đúng kỹ thuật và đúng tiến độ.

- Cung cấp vật tư máy móc thiết bị phục vụ công tác thi công các loại vật tư, máy móc Bên B sử dụng phải đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn hiện hành.

- Có biện pháp khắc phục kịp thời khi sự cố xảy ra trong quá trình thi công mà do lỗi của Bên B. Bên B phải khắc phục và chịu hoàn toàn chi phí khác

phục hậu quả do sự cố đó gây ra.

- Cung cấp hóa đơn tài chính, các chứng chỉ, thí nghiệm Vật tư phương tiện PCCC theo quy định.

- Tự bảo quản, quản lý các trang thiết bị, máy móc, vật tư mang đến thi công. Khi ra vào nhà máy và trụ sở Bên A phải báo để bảo vệ an ninh được biết.

- Cung cấp đầy đủ danh sách và chứng minh thư nhân dân photo của các công nhân kỹ thuật thi công cho Bên A kiểm soát.

- Chấp hành các quy định về trật tự an ninh, khai báo tạm trú theo quy định của cơ quan sở tại.

- Bên B có nghĩa vụ trang bị dụng cụ bảo hộ lao động và chi trả phí bảo hiểm tai nạn lao động cho công nhân làm việc theo quy định của pháp luật. Công nhân khi thi công yêu cầu phải thực hiện nghiêm túc về trang bị bảo hộ lao động (quần áo, mũ, giày, ủng....).

- Tự chịu trách nhiệm về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

- Bồi thường thiệt hại cho Bên A và Bên thứ ba có liên quan do vi phạm của Bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Trong mọi trường hợp Bên B phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường, khắc phục cho tất cả vi phạm trong quá trình thực hiện hợp đồng của Bên B. Trường hợp Bên B từ chối bồi thường hoặc khắc phục vi phạm không đặt yêu cầu thì Bên A có quyền tự làm hoặc thuê bên thứ ba thực hiện công việc đó chi phí này do Bên B chi trả. Trường hợp Bên B từ chối chi trả những chi phí này.

- Giữ bí mật thông tin và toàn bộ tài liệu liên quan đến hợp đồng theo quy định của pháp luật có liên quan đến bảo mật thông tin.

- Thông báo kịp thời cho Bên A về những thông tin tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng có thể làm chậm trễ, cản trở đến công việc....

- Cung cấp nhân sự đạt những điều kiện về Năng lực theo quy định pháp luật.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng. Bên B phải cam kết giải quyết triệt để mọi rủi ro pháp lý và không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của Bên A.

- Bên B cam kết tiến hành công việc theo đúng khối lượng và tiến độ trong hợp đồng, tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành về công tác đo kiểm điện trở tiếp địa trong và sau quá trình thi công đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

- Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định hiện hành

- Cán bộ Bên B tham gia công tác thi công theo hợp đồng yêu cầu đáp ứng các điều kiện sau:

- + Được đào tạo chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy. (Tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng hoặc Trung cấp).

- + Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về phòng cháy và chữa cháy.

- + Có tên trong Quyết định cử cán bộ thực hiện công tác Đo kiểm tra điện trở tiếp địa nhà máy và văn phòng công ty năm 2025 do Bên B ban hành.

Điều 4: Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

4.1. Giá hợp đồng: đồng (*Bảng chữ: đồng*). Giá trên đã bao gồm

các khoản thuế, các chi phí khác liên quan. Chi tiết như phụ lục đính kèm.

4.2 Tạm ứng: Không tạm ứng nhưng Bên B vẫn đảm bảo thời gian và chất lượng công việc thi công theo hợp đồng.

4.3. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản 100%.

b) Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trong vòng 90 ngày kể từ ngày Bên A nhận được 05 bộ hồ sơ thanh toán đầy đủ các chứng từ hợp lệ.

c) Số lần thanh toán:

Bên A thanh toán cho bên B 100% giá trị hợp đồng sau khi bên B thực hiện hoàn thành khối lượng công việc theo hợp đồng và hai Bên ký biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào vận hành, bên B cung cấp đầy đủ các chứng từ sau:

- + Giấy đề nghị thanh toán của bên B;
- + Bảng tổng hợp giá trị thanh toán;
- + Hóa đơn tài chính hợp lệ;
- + Biên bản nghiệm thu, bàn giao và đưa vào Vận hành;
- + Hợp đồng bản photo;
- + Kết quả đo;

d. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

Điều 5: Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

Điều 6: Thời gian và địa điểm thực hiện hợp đồng:

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Địa điểm thực hiện hợp đồng:

+ Tại Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Bảo Lâm 5, tỉnh Lâm Đồng;

+ Tại Trụ sở Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Điều 7: Quy định về thưởng phạt

7.1. Đối với Bên A:

- Phạt thanh toán chậm: Nếu Bên A chậm thanh toán theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng thì phải bồi thường cho Bên B với mức lãi suất bằng lãi suất cho vay trong hạn (phần trăm của năm) của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam tính từ ngày hết hạn thanh toán cho khoản tiền vi phạm.

7.2. Đối với Bên B:

- Bên B thực hiện nếu chậm tiến độ cứ 1 ngày so với thời gian thực hiện hợp đồng thì bị phạt 2% giá trị phần hợp bị vi phạm, tổng mức phạt chậm tiến độ tối đa là 8% giá trị phần hợp bị vi phạm;

- Nếu do lỗi của Bên B trong quá trình thi công dẫn đến mất an toàn thì ngoài phần giá trị bồi thường và khắc phục 100% thì Bên B còn bị phạt 5% giá trị Hợp đồng cho mỗi vụ việc.

Điều 8: Bảo mật

- Chủ đầu tư và Nhà thầu phải bảo mật và không được phép, nếu không có

văn bản đồng ý của bên kia, tiết lộ cho bên thứ ba bất kỳ tài liệu, dữ liệu hay thông tin nào được bên kia trực tiếp hay gián tiếp cấp cho liên quan đến Hợp đồng dù cho những thông tin như vậy được cấp trước, trong hay sau khi đã chấm dứt hợp đồng.

- Điều này sẽ giữ nguyên hiệu lực dù Hợp đồng có bị chấm dứt vì bất kỳ lý do nào.

Điều 9: Giải quyết tranh chấp

Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

Nếu sau 30 ngày kể từ khi bắt đầu thương lượng mà các bên không đạt được thỏa thuận về giải quyết các tranh chấp theo Hợp đồng thì một trong hai bên có thể yêu cầu giải quyết tranh chấp đó qua Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Lâm Đồng theo quy định pháp luật hiện hành tại Việt Nam.

Quyết định của Tòa án nhân dân có thẩm quyền được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả hai bên

Điều 10: Tạm dừng và chấm dứt Hợp đồng

10.1. Tạm dừng thực hiện Hợp đồng trong các trường hợp;

- Các trường hợp bất khả kháng.
- Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra.
- Các trường hợp khác hai bên thỏa thuận.

Trong những trường hợp này, mỗi Bên có quyền quyết định tạm dừng Hợp đồng do lỗi bên kia gây ra, nhưng phải thông báo trước hoặc ngay sau khi tạm dừng Hợp đồng cho Bên kia biết bằng văn bản và trong một khoảng thời gian nhất định hai bên cùng nhau bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng Hợp đồng đã ký kết, trừ trường hợp bất khả kháng. Trường hợp Bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại cho Bên kia thì phải bồi thường toàn bộ thiệt hại này.

Trong trường hợp bất khả kháng thì thời gian tạm dừng Hợp đồng đúng bằng thời gian diễn ra bất khả kháng.

Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng Hợp đồng do hai bên thỏa thuận khắc phục.

10.2. Chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp:

- Chấm dứt bởi Bên A: Nếu xảy ra một trong các trường hợp sau, Bên A có thể chấm dứt Hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B biết trước ít nhất là 5 ngày:

+ Trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A về sai sót hoặc chậm trễ của Bên B trong khi thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng này mà Bên B vẫn không có biện pháp sửa chữa các sai sót đó;

+ Bên B rơi vào tình trạng phá sản hoặc giải thể;

+ Xảy ra sự kiện bất khả kháng, sau 5 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện này mà Bên B vẫn không thể tiếp tục thực hiện được theo nhiệm vụ hợp đồng.

- Chấm dứt bởi Bên B: Nếu xảy ra một trong các trường hợp sau, Bên B có thể chấm dứt Hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên A biết trước ít nhất là 5 ngày:

+ Trong vòng 30 ngày kể từ ngày được Bên B thông báo về việc chưa

thanh toán bất kỳ khoản tiền nào của Hợp đồng này và đã có đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ mà Bên A vẫn không thanh toán;

+ Xảy ra sự kiện bất khả kháng, sau 5 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện đó mà Bên B vẫn không thể tiếp tục thực hiện theo nhiệm vụ được duyệt.

Điều 11: Bất khả kháng

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, chiến tranh, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch và sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam.

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho bên kia biết về sự việc bất khả kháng xảy ra trong vòng 02 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

Điều 12. Giám sát kỹ thuật

Giám sát kỹ thuật Bên A có thể đưa ra chỉ dẫn cho Bên B về việc thi công và sửa chữa sai sót vào bất kỳ lúc nào trong thời gian thực hiện hợp đồng. Bên B phải tuân theo các chỉ dẫn của giám sát kỹ thuật của Bên A.

Điều 14. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực khi các bên đáp ứng các điều kiện sau:

+ Hợp đồng được ký kết.

+ Bên A bàn giao mặt bằng cho Bên B thi công.

2. Sau khi hai bên hoàn thành các nghĩa vụ, thanh toán, trách nhiệm theo các điều khoản nêu trên không vướng mắc thì Hợp đồng sẽ tự thanh lý.

Hợp đồng được lập thành 07 bộ bằng tiếng Việt, Bên A giữ 05 bộ, Bên B giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

Trần Văn Tuấn

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

V/v Đo kiểm tra điện trở tiếp địa nhà máy và văn phòng công ty năm 2025

(Kèm theo Hợp đồng số /2026/HĐXSKD-ĐN5 ký ngày /3/2026)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Cộng (VNĐ)	Ghi chú
1	Đo kiểm tra điện trở tiếp địa nhà máy và văn phòng Công ty năm 2026	Điểm đo	211			
Cộng giá trị chưa thuế						
Thuế VAT %						
Tổng cộng						

(Bằng chữ:đồng.)